

Số: 5242/BTC-KTN

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

V/v lấy ý kiến dự thảo Thông
tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số
07/2025/TT-BTC

Kính gửi:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban kiểm tra Trung ương;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tại khoản 1 Điều 21: “*Giao Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định này*”.

Trên cơ sở đó, ngày 24/01/2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 07/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Ngày 15/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Do đó, Bộ Tài chính đã dự thảo Thông tư sửa, đổi sung Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025.

Đề nghị quý cơ quan xem xét, có ý kiến tham gia và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 29/4/2025 để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Thông tư.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.y

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế, Vụ NSNN;
- Vụ TCCB, Cục KHTC;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT BTC;
- Lưu: VT, KTN (4b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Khăng

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế

độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2025/TT-BTC) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây viết tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP) và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây viết tắt là Nghị định số 67/2025/NĐ-CP)

2. Đối tượng áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động theo các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định tại các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

“a) Kinh phí bảo lưu mức lương chức vụ cũ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc hết thời hạn bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp chức vụ thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP;”.

3. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ còn lại (ngoài các chính sách, chế độ tại khoản 1 Điều này) tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 15 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, khoản 6, khoản 7, khoản

8, khoản 9, khoản 10, khoản 12, khoản 13, khoản 15 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP như sau:”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1); đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2) theo quy định của Chính phủ: Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 3

“b) Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ còn lại (ngoài các chính sách, chế độ tại điểm a khoản này) tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 15 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 10, khoản 12, khoản 13, Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP như sau:”

6. Bổ sung khoản 6 Điều 3 như sau:

“6. Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1); đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2) không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được sử dụng các quỹ được trích theo quy định của đơn vị sự nghiệp công lập (theo thứ tự: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi) và nguồn kinh phí cải cách tiền lương của đơn vị còn dư được trích lập từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác để giải quyết chính sách, chế độ.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập hợp nhất, sáp nhập thì đề nghị đơn vị mới sau khi hợp nhất, sáp nhập xây dựng phương án tự chủ về tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt lại phương án tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong thời gian chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo quy định; trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế, sau khi sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định vẫn không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trong phạm vi số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động theo các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền nhưng sáp nhập vào đơn vị sự nghiệp công thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trong phạm vi số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao trước khi sáp nhập, hợp nhất và số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao (đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên).”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các KBNN khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN (..... bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Khăng